|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 116 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 30 tháng 11 năm 2020* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2020**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân tỉnh về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2020. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự họp có lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, nghành có liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với báo cáo về công tác bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh với các nội dung chính sau đây:

**1. Về hiện trạng, diễn biến các thành phần môi trường và các vấn đề môi trường**

***1.1. Hiện trạng và diễn biến các thành phần môi trường***

*- Về môi trường không khí:* Thông số bụi đều thấp hơn giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT; thông số tiếng ồn ở mức trung bình, có kết quả vượt giới hạn cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT từ 1,01 - 1,13 lần; tiếng ồn cực đại có kết quả vượt giới hạn cho phép QCVN 26:2010/BTNMT từ 1,01 -1,47 lần.

*- Về môi trường nước mặt:* Các thông số đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép; so với năm 2019 chất lượng nước mặt trên một số sông, suối chính được cải thiện hơn. Riêng thông số Fe tại các điểm quan trắc trên sông Đăk Bla, sông Pô Kô đều vượt quy chuẩn.

- *Về môi trường nước ngầm:* Các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT và QCVN 02:2009/BYT (cột II).

- *Về môi trường đất:* Chất lượng môi trường đất có hàm lượng Nitơ tổng số và hàm lượng Phốt pho tổng số không đảm bảo theo quy định.

***1.2. Các nguồn gây ô nhiễm môi trường***

- Các cơ sở ô nhiễm môi trường cơ bản đã được xử lý hoàn thành[[1]](#footnote-1); Có 04 cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích mới phát sinh sau năm 2013([[2]](#footnote-2)). Năm 2020, trên địa bàn tỉnh không phát sinh mới cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường.

- Dự án khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng: đã tổ chức thẩm định hồ sơ môi trường cho 06 dự án về lĩnh vực khai thác khoáng sản, lũy kế tính đến tháng 9 năm 2020 là 106 dự án. Trong đó có 82 dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Ngoài ra trên địa bàn tỉnh có 01 giấy phép khai thác vàng gốc do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

- Dự án khai thác thuỷ điện: đã tổ chức thẩm định hồ sơ môi trường cho 04 dự án về lĩnh vực thuỷ điện. Hầu hết các nhà máy đều tuân thủ các quy định về Bảo vệ Môi trường.

*1.3. Tình hình phát sinh chất thải:*

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường: khối lượng chất thải rắn trên địa bàn tỉnh phát sinh khoảng 360,63 tấn/ngày. Trong đó, 179,5 tấn chất thải rắn sinh hoạt đô thị và 181,13 tấn CTR sinh hoạt nông thôn. Tỷ lệ thu gom rác trên địa bàn tỉnh có sự khác nhau giữa khu vực đô thị *(85 % tương đương với 152,575 tấn/ngày*) và khu vực nông thôn *(50% tương đương với 90,565 tấn/ngày*); phương thức xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng hình thức chôn lấp.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: được thu gom với khối lượng khoảng 341, 5 tấn/năm. Phát sinh từ các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, các nhà máy khác nhau. Việc thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn công nghiệp không nguy hại và nguy hại tại các cơ sở công nghiệp, KCN/CCN vẫn còn diễn ra tự phát, chưa được quản lý.

- Chất thải nguy hại: tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh 130,64 tấn/năm *(khối lượng chất thải nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng 127,28 tấn/năm của 60 cơ sở, đạt tỷ lệ 54,27%);* lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh là 0,3 tấn/ngày tương đương 109,5 tấn/năm *(được thu gom xử lý là 0,285 tấn/ngày tương đương 108,95 tấn/năm, đạt tỷ lệ 99,5%)*.

*1.4. Các vấn đề môi trường chính:* Quá trình đô thị hoá và công nghiệp hoá làm ảnh hưởng đến môi trường như: ô nhiễm tiếng ồn; các bãi xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh bị xuống cấp do thiếu vốn đầu tư; hoạt động chế biến sản xuất nông sản và xử lý bao gói thuốc thực vật chưa được kiểm soát triệt để; việc quản lý lượng đất đá trong quá trình khai thác tại một số cơ sở chưa tuân thủ đúng các quy định về BVMT. Tình hình dịch Covid 19 và dịch tả lợn Châu Phi, lở mồm long móng làm ảnh hưởng đến môi trường và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

**2.** **Kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường**

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu ban hành các văn bản phục vụ kịp thời một số vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo vệ môi trường([[3]](#footnote-3)). Công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về BVMT đã được các cấp, ngành, địa phương quan tâm; nhiều hoạt động kỷ niệm các sự kiện lớn đã được tổ chức trong toàn tỉnh. Góp phần nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về BVMT; phong trào “ Chống rác thải nhựa” được các sở ban, ngành, tổ chức đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hưởng ứng triển khai mạnh mẽ. Mạng lưới quan trắc môi trường cố định và đang triển khai nhiệm vụ “xây dựng hệ thống quan trắc môi trường tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 đến tầm nhìn đến năm 2030”; hệ thống quan trắc nước thải công nghiệp tự động liên tục đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Trong năm 2020, đã thẩm định 24 Báo cáo đánh giá tác động môi trường cấp tỉnh và 128 dự án, phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ cấp huyện; kiểm tra, xác nhận 21 hồ sơ hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; tổ chức 04 cuộc thanh tra, kiểm tra *(03 cuộc theo chỉ đạo đột xuất của UBND tỉnh; 01 cuộc theo Kế hoạch*), phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường đối với 01 tổ chức là 70.000.000 đồng. Thông qua phản ánh của người dân và các cơ quan báo chí, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã tiếp nhận, kiểm tra xả lý 10 nội dung liên quan đến lĩnh vực môi trường theo quy định.

**Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác bảo vệ môi trường, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy một số hạn chế và nguyên nhân chính, cụ thể**:

Bộ máy quản lý nhà nước về môi trường dù đã được kiện toàn nhiều lần nhưng vẫn chưa đồng bộ và thống nhất từ Trung ương đến địa phương, chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao; cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường còn thiếu, yếu chưa đáp ứng yêu cầu.

Công tác tuyên truyền còn chưa được đổi mới, hiệu quả còn hạn chế; vốn đầu tư cho công tác hoạt động bảo vệ môi trường chưa cao; chưa có giải pháp căn bản cho việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các xã, việc xử lý chất thải rắn bằng hình thức chôn lấp không hợp vệ sinh gây ô nhiễm môi trường.

Tình trạng phá rừng, khai thác khoáng sản trái phép gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sinh thái, chưa được ngăn chặn triệt để; tình trạng ô nhiễm môi trường do chăn nuôi gia súc trong khu dân cư chưa được khắc phục *(theo kiến nghị nhiều lần của cử tri tại các xã phường của thành phố*); Tình trạng vi phạm môi trường tại các điểm mỏ khai thác khoáng sản vẫn còn diễn ra.

**3. Về phương hướng và giải pháp bảo vệ môi trường**

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với phương hướng và giải pháp bảo vệ mội trường như báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước. Tiếp tục tham mưu ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, tập trung rà soát, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đảm bảo hoàn thiện, thống nhất và đồng bộ để chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật về công tác bảo vệ môi trường nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường đến với các tầng lớp nhân dân.Bên cạnh đó, cần tiếp tục phổ biến, tuyên truyền kết hợp với tăng cường kiểm tra, giám sát để nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường nói chung, nhất là đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt nhằm tạo chuyển biến căn bản về ý thức trách nhiệm và sự chủ động trong công tác bảo vệ môi trường.

- Rà soát, khoanh vùng các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, rủi ro xảy ra sự cố môi trường và có các biện pháp kiểm soát chặt chẽ hoạt động xả thải, phòng ngừa các sự cố môi trường bằng các biện pháp kỹ thuật - công nghệ phù hợp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về BVMT đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm cao, các khu chăn nuôi tập trung trong các khu dân cư; phát động có hiệu quả phong trào chống rác thải nhựa; triển khai xây dựng đề án mạng lưới quan trắc môi trường; thực hiện các dự án điều tra và xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường.

- Quan tâm bố trí đủ kinh phí chi cho sự nghiệp BVMT; tăng cường theo dõi, giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn chi một cách hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo chi đúng mục tiêu.

- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế, phát triển khoa học công nghệ về BVMT; quan tâm xây dựng các dự án ưu tiên về BVMT nhằm kêu gọi hỗ trợ từ nguồn vốn ODA.

- Kịp thời kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án “*điều tra, đánh giá, phân loại và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải*” xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Sớm ban hành các chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ mục tiêu giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 11 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, Ban KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Đã ký**  **Hồ Văn Đà** |

1. () Các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg: Có 04 cơ sở nằm trong danh mục cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Trong đó: có 03/04 cơ sở đã ngừng hoạt động, 01/04 cơ sở là: Nhà máy đường Kon Tum đã hoàn thành xử lý ô nhiễm môi trường triệt để và đã được cấp giấy chứng nhận [↑](#footnote-ref-1)
2. () Bãi rác huyện Đăk Tô; Bãi rác thải huyện Ngọc Hồi; Bãi rác thải huyện Sa Thầy; Bãi rác thải huyện Kon Rẫy [↑](#footnote-ref-2)
3. () Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 02 Nghị quyết; Ban hành 03 Kế hoạch, 01 Quyết định. Ngoài ra, cấp huyện/thành phố đã ban hành 23 Nghị quyết, Chỉ thị về bảo vệ môi trường do cấp ủy Đảng ban hành; 12 Nghị quyết do HĐND huyện ban hành; 15 Kế hoạch, chương trình, đề án về BVMT; 17 quy chế, quy định về BVMT được UBND huyện ban hành và 47 hương ước, quy ước, quy chế về bảo vệ môi trường của cộng đồng được ban hành. [↑](#footnote-ref-3)